

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Đơn vị	Số biên chế được giao	Số lượng tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng																												Ghi chú
				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học						Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông																					
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó																				
						GV dạy TH các môn	Tiếng Anh	Tin học	Giáo dục thể chất	Âm nhạc		Mỹ thuật	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Thể dục	KTCN	KTNN	Tiếng Anh	Tin học	GDQP-AN	Âm nhạc	Mỹ thuật	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên		
	TỔNG SỐ XÉT TUYỂN	22.041	1.495	222	419	201	113	54	21	14	16	854	137	40	24	26	110	41	41	43	26	10	33	107	66	6	42	22	37	43		
I	CẤP TỈNH (TRỰC THUỘC SỞ GD&ĐT)	1.639	194	0	0	0	0	0	0	0	0	194	37	9	8	4	28	19	17	14	9	1	4	23	10	6	3	2	0	0		
A	BẮC THPT	1.575	186	0	0	0	0	0	0	0	0	186	37	7	8	4	28	18	16	14	9	1	3	23	9	6	2	1	0	0		
1	XÃ KHÁNH YÊN	37	0		0							0																				
2	XÃ XUÂN GIAO	57	0		0							0																				
3	XÃ BẮC HÀ	134	11	0	0	0	0	0	0	0	0	11	1	1	2	0	2	1	1	2	1				0	0	0	0	0	0		
4	XÃ MƯỜNG KHUÔNG	112	8	0	0	0	0	0	0	0	0	8	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0		
5	XÃ BẢO NHAI	39	7		0							7	1	1		1		1	1	1					1							
6	XÃ PHONG HẢI	38	2		0							2	1					1														
7	XÃ BẢO HÀ	41	2		0							2		1			1															
8	XÃ NGHĨA ĐÔ	28	5		0							5	2		1					1				1								
9	XÃ TÀ PHÌN	22	5		0							5	2						1		1			1								
10	XÃ SI MA CAI	104	16	0	0	0	0	0	0	0	0	16	2	0	1	1	4	2	1	0	1	0	0	1	1	2	0	0	0	0		
11	XÃ SÍN CHÉNG	28	8		0							8	1	1						1	2			2	1							
12	XÃ DƯƠNG QUỲ	34	8		0							8	2	1				1	1	1				1	1							
13	XÃ MƯỜNG HUM	38	9		0							9	1					1	1	1		1		2	1	1						
14	XÃ VÔ LAO	47	2		0							2					1	1														
15	XÃ CAO SƠN	25	4		0							4	1						1	1					1							
16	XÃ LŨNG PHÌNH	36	2		0							2				1		1														
17	XÃ BẢN HỒ	31	3		0							3	1				1							1								
18	XÃ BẢN LẬU	31	0		0							0																				

STT	Đơn vị	Số biên chế được giao	Số lượng tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng																								Ghi chú		
				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học						Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông																			
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó																		
						GV dạy TH các môn	Tiếng Anh	Tin học	Giáo dục thể chất	Âm nhạc		Mỹ thuật	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Thể dục	KTCN	KTNN	Tiếng Anh	Tin học	GDQP-AN	Âm nhạc		Mỹ thuật	Lịch sử và Địa lý
19	XÃ GIA HỘI	44	9		0						9	2	0	0	0	2	1	0	1	0	0	0	0	1	1	1	0			
20	XÃ NGHĨA TÂM	56	9		0						9	1	0	0	0	2	1	1	0	1	0	0	2	0	1	0	0			
21	XÃ ĐÔNG CUÔNG	46	4		0						4	2	0	0	0	1	0	0		0	0	0	1	0	0	0	0			
22	XÃ HƯNG KHÁNH	50	2		0						2	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
23	XÃ LÂM THUẬN	41	5		0						5	2	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0			
24	XÃ KHÁNH HÒA	46	9		0						9	2	0	1	0	1	1	0	1	0	0	1	2	0	0	0	0			
25	XÃ HẠNH PHÚC	67	18	0	0	0	0	0	0	0	18	4	2	0	1	4	1	1	1	1	0	1	2	0	0	0		0	0	
26	XÃ BẢO ÁI	47	4		0						4	0	0	0	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0			
27	XÃ CÁT THỊNH	59	5		0						5	0	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0			
28	XÃ MÙ CANG CHẢI	73	16	0	0	0	0	0	0	0	16	3		2	0	3	1	1	1	1	0	0	3	1	0		0	0	0	
29	XÃ PÚNG LUÔNG	56	13		0						13	3	0	1	0	2	1	1	0	0	0	1	2	0	0	1	1			
30	XÃ CẨM NHÂN	47	0		0						0																			
31	XÃ THÁC BÀ	61	0		0						0																			
B	BẠC THCS	64	8	0	0	0	0	0	0	0	8	0	2	0	0	0	1	1	0	0	0	1	0	1	0	1	1	0	0	
1	XÃ MÙ CANG CHẢI	35	3	0	0	0	0	0	0	0	3		1										1		1	0		0		
2	XÃ HẠNH PHÚC	29	5	0	0	0	0	0	0	0	5		1				1	1				1				1	0	0		
II	CẤP XÃ	20.402	1.301	222	419	201	113	54	21	14	16	660	100	31	16	22	82	22	24	29	17	9	29	84	56	0	39	20	37	43
1	XÃ CỐC SAN	180	5	3	1	1					1	1																		
2	XÃ BẮC HÀ	655	5	1	0						4	1			1	1											1			
3	XÃ MƯỜNG KHƯƠNG	506	11	6	2		2				3					1		1		1										
4	XÃ HỢP THÀNH	205	4	1	0						3	2		1																
5	XÃ XUÂN QUANG	403	2	1	1		1				0																			
6	XÃ GIA PHÚ	355	2	0	1		1				1															1				
7	XÃ PHONG HẢI	271	4	2	2	1	1				0																			
8	XÃ A MÚ SUNG	138	6	2	1	1					3	1	1										1							
9	XÃ BÀN XÈO	188	5	0	1	1					4			1	1	1			1											

STT	Đơn vị	Số biên chế được giao	Số lượng tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng																							Ghi chú			
				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học						Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông																			
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó																		
						GV dạy TH các môn	Tiếng Anh	Tin học	Giáo dục thể chất	Âm nhạc		Mỹ thuật	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Thể dục	KTCN	KTNN	Tiếng Anh	Tin học	GDQP-AN		Âm nhạc	Mỹ thuật	Lịch sử và Địa lý
10	XÃ KHÁNH YÊN	242	5	0	4	3				1		1									1									
11	XÃ DƯƠNG QUỲ	167	7		1	1					6	1	1			2		1			1									
12	XÃ CHIỀNG KEN	179	3		2	2					1					1														
13	XÃ NGHĨA ĐÔ	259	22	1	4		3	1			17	5	2	1	1	1			2		1	1			3					
14	XÃ PHÚC KHÁNH	179	6		0						6	1		1			1		1			1	1							
15	XÃ BẢO HÀ	596	9	0	3	1	1	1			6	1					1					2	1			1				
16	XÃ MƯỜNG BO	190	20		6	3	1			1	14	4	1		1	1		1				2	3		1					
17	XÃ TẢ PHÌN	206	14	5	5	5					4		1					1				2								
18	XÃ BẢO NHAI	371	1		0						1			1																
19	XÃ BẢN LẦU	360	14	3	0						11	3	1		1	1		1				3	1							
20	XÃ SI MA CAI	588	11	0	0						11	2	1	1		1		1				3	1		1					
21	XÃ SÍN CHÉNG	341	10		1				1		9	2	1			2		1				1	1		1					
22	XÃ LIÊN SƠN	195	22	0	9	6	1	1	0	0	1	13	1	0	0	0	2	1	1	0	0	0	1	2	1	0	1	0	1	2
23	XÃ GIA HỘI	220	10	2	5	0	4	0	1	0	0	3	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
24	XÃ THƯỢNG BẰNG LA	191	10	0	4	3	0	0	0	0	1	6	0	0	0	0	3	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0
25	XÃ CHÁN THỊNH	212	10	0	4	2	1	1	0	0	0	6	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0
26	XÃ NGHĨA TÂM	238	16	2	9	6	1	0	2	0	0	5	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	1
27	XÃ TÚ LỆ	218	32	10	9	4	2	1	2	0	0	13	2	1	0	0	2	0	0	1	1	0	0	1	2	0	1	0	1	1
28	XÃ PHONG DỤ HẠ	134	32	7	11	6	2	1	0	1	1	14	2	0	0	1	3	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	1
29	XÃ CHÂU QUẾ	200	26	5	8	3	4	1	0	0	0	13	0	0	1	1	2	0	0	1	0	0	1	2	1	0	1	0	1	2
30	XÃ LÂM GIANG	222	29	8	9	5	3	1	0	0	0	12	1	1	1	1	2	0	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1
31	XÃ ĐÔNG CUÔNG	306	22	0	7	2	3	2	0	0	0	15	4	0	0	1	4	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	3	1
32	XÃ TÂN HỢP	217	19	1	5	2	1	1	1	0	0	13	2	1	1	1	1	0	1	0	0	1	1	1	1	0	0	0	1	1
33	XÃ XUÂN ÁI	399	29	0	10	7	1	1	1	0	0	19	2	1	0	0	2	0	0	1	0	1	0	3	2	0	0	0	4	3
34	XÃ MỎ VÀNG	195	30	8	10	5	2	1	1	1	0	12	2	0	0	1	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	1	0	1	1
35	XÃ PHONG DỤ THƯỢNG	107	17	8	3	1	2	0	0	0	0	6	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1

STT	Đơn vị	Số biên chế được giao	Số lượng tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng																									Ghi chú			
				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học						Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông																					
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó																				
						GV dạy TH các môn	Tiếng Anh	Tin học	Giáo dục thể chất	Âm nhạc		Mỹ thuật	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Thể dục	KTCN	KTNN	Tiếng Anh	Tin học	GDPQ-AN	Âm nhạc	Mỹ thuật		Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	
36	XÃ HƯNG KHÁNH	201	21	0	8	5	1	1	1	0	0	13	3	0	2	1	0	0	0	0	1	0	0	1	2	0	0	1	1	1		
37	XÃ LƯƠNG THỊNH	175	17	0	6	3	1	1	1	0	0	11	2	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	3	0	1	1	1	0		
38	XÃ VIỆT HỒNG	173	17	0	12	7	1	2	0	1	1	5	0	0	0	0	0	1	1	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0		
39	XÃ QUY MÔNG	244	19	0	9	4	1	2	1	0	1	10	0	0	0	0	0	2	1	1	1	0	0	0	0	0	3	1	1	0		
40	XÃ LÂM THUẬN	275	22	1	4	1	1	2	0	0	0	17	1	2	0	1	0	1	0	2	0	0	2	1	2	0	1	1	1	2		
41	XÃ TÂN LĨNH	284	18	0	6	2	3	1	0	0	0	12	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	1	0	1	4		
42	XÃ KHÁNH HÒA	279	24	2	9	3	5	1	0	0	0	13	2	0	0	0	4	1	2	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	1	
43	XÃ PHÚC LỢI	232	12	1	7	3	3	1	0	0	0	4	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	
44	XÃ MƯỜNG LAI	326	29	0	7	1	4	2	0	0	0	22	1	0	0	0	5	0	0	3	0	0	1	1	1	0	2	1	4	3		
45	XÃ CẨM NHÃN	260	34	1	14	9	4	1	0	0	0	19	3	0	0	1	2	1	1	1	0	0	2	2	2	0	2	0	1	1		
46	XÃ YÊN THÀNH	277	30	0	14	6	4	4	0	0	0	16	3	1	0	1	2	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1	0	3	3		
47	XÃ THÁC BÀ	469	26	0	7	4	1	2	0	0	0	19	3	1		1	0	0	1	1	1	0	0	2	3	0	0	1	1	4		
48	XÃ BẢO ÁI	353	31	1	12	5	4	3	0	0	0	18	4	0	0	0	3	0	1	0	0	0	0	3	0	0	1	0	4	2		
49	XÃ HẠNH PHÚC	296	39	10	13	5	3	2	1	1	1	16	1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	2	2	0	2	1	3	1		
50	XÃ MƯỜNG HƯM	148	6	0	4	2		1		1		2	1											1								
51	XÃ DỀN SÁNG	259	34	5	12	8	2	1		1		17	2	2	1		2		1	1		2		3	1		2					
52	XÃ Y TÝ	232	9	2	2		1		1			5							1		1			2	1							
53	XÃ TRỊNH TƯỜNG	252	5	0	0							5		1				1				2		1								
54	XÃ VÕ LAO	315	13	0	3		1	1			1	10	3		1	1		1	1				1	1	1							
55	XÃ MINH LƯƠNG	175	9	1	5	4				1		3	1											1	1							
56	XÃ NẬM CHÀY	146	1	1	0							0																				
57	XÃ NẬM XẾ	41	1	1	0							0																				
58	XÃ THUẬN HÀ	280	9	1	3	2	1					5									1			2	2							
59	XÃ BẢN HỒ	205	24	7	8	6		1		1		9			1	1	1			1				1	2		2					
60	XÃ TÀ VẠN	385	38	16	13	10	2		1			9	2			1				1				2	2			1				
61	XÃ NGŨ CHỈ SƠN	174	29	10	8	3	2	1	1		1	11	3	1		1		1	1	1		1		1	1							

STT	Đơn vị	Số biên chế được giao	Số lượng tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng																								Ghi chú				
				Giáo viên Mầm non	Giáo viên Tiểu học						Giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông																					
					Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó																				
						GV dạy TH các môn	Tiếng Anh	Tin học	Giáo dục thể chất	Âm nhạc		Mỹ thuật	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	GDCD	Thể dục	KTCN	KTNN	Tiếng Anh	Tin học	GDQP-AN	Âm nhạc		Mỹ thuật	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	
62	XÃ CỐC LẦU	199	5	3	0							2					1							1								
63	XÃ PHA LONG	378	7		3		2				1	4	1					1						2								
64	XÃ LŨNG PHÌNH	311	3	2	0							1											1									
65	XÃ CAO SƠN	347	16	3	9	4	4	1				4		1				2						1								
66	XÃ SƠN LƯƠNG	231	8	3	3	0	2	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	
67	XÃ CÁT THỊNH	161	12	4	4	3	1	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	1	
68	XÃ TRẠM TÁU	267	23	4	6	2	2	2	0	0	0	13	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	2	0	2	2	0	1		
69	XÃ PHÌNH HỒ	256	47	16	8	3	3	0	0	1	1	23	4	0	1	0	3	1	0	3	1	0	2	3	2	0	1	2	0	0		
70	XÃ TÀ XI LẮNG	53	8	1	3	2	1	0	0	0	0	4	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0		
71	XÃ KHAO MANG	191	18	2	6	2	2	0	2	0	0	10	2	2	0	1	1	0	0	0	1	0	0	2	0	0	0	1	0	0		
72	XÃ MÙ CANG CHẢI	306	28	6	12	5	3	2	1	0	1	10	0	1	0	0	1	1	0	2	0	0	1	2	0	0	1	1	0	0		
73	XÃ PÚNG LƯƠNG	346	63	21	19	10	5	2	0	1	1	23	2	1	0	0	7	3	1	1	0	0	1	4	0	0	2	1	0	0		
74	XÃ CHÈ TẠO	56	17	3	4	3	1	0	0	0	0	10	2	1	0	1	1	0	0	1	0	0	1	1	1	0	1	0	0	0		
75	XÃ NẬM CỎ	183	39	18	6	0	3	1	0	0	2	15	4	0	0	0	3	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	1	1	3		
76	XÃ LAO CHẢI	184	20	0	12	3	2	2	2	2	1	8	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	1	1		
77	XÃ TÀ CÙ TỶ	159	0									0																				
78	XÃ TẮNG LOÔNG	354	0									0																				
79	XÃ XUÂN HÒA	232	0									0																				
80	XÃ BÀN LIÊN	99	0									0																				
*	Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng (Vị trí việc làm giống từ trên xuống)			2NV		2NV	2NV	2NV	2NV	2NV	2NV		2NV	2N V	2N V	2N V	2NV	2N V	2N V	2N V	2N V	2N V	2NV	2N V	2N V	2N V	2N V	2N V	2N V	2N V		